**TUẦN 2**

---\*\*\*---

***Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023***

**TOÁN**

**TIẾT 6: SỐ 0**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức - Kĩ năng:**

**- Bước đầu hiểu ý nghĩa của số 0.**

**- Đọc, viết số 0.**

**- Nhận biết vị trí số 0 trong dãy các số từ 0 – 9.**

**2. Năng lực – Phẩm chất:**

- Thông qua các hoạt động quan sát tranh, đếm số lượng, nhận biết số 0 trong các

tình huống thực tiễn, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.

**- Thông qua việc sử dụng số 0 để biểu thị số lượng, trao đổi chia sẻ với bạn các ví dụ về số 0 trong thực tiễn, HS có cơ hội được phát triển năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Tranh tình huống, các thẻ số từ 0 – 9.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** (5’)  - GV trình chiếu tranh khởi động SGK Toán 1 trang 16.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm  **B. Hoạt động hình thành kiến thức.** (20’)  **1. Hình thành số 0.**  **\* Quan sát khung kiến thức.**  - GV yêu cầu HS đếm số cá trong mỗi xô và đọc số tương ứng.  - GV yêu cầu HS lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số cá của mỗi bạn mèo.  **\* Quan sát thêm một số tình huống xuất hiện số 0.**  - GV trình chiếu hình ảnh 2 đĩa táo.  ? Mỗi đĩa có mấy quả táo?  ? Vậy ta có các số nào?  - GV làm tương tự với chiếc lọ có 5 cái kẹo, một chiếc không có cái kẹo nào.  \* Trò chơi: Tập tầm vông, tay không tay có.  - GV giới thiệu trò chơi: Chủ trò dùng một vật nhỏ lén bỏ vào lòng một bàn tay rồi nắm lại và khoanh tay tròn trước ngực. Chủ trò vừa quay vừa đọc: “Tập tầm vông, tay không tay có. Tập tầm vó, tay có tay không. Tay nào có, tay nào không? Tay nào không, tay nào có? Hết câu ai đoán đúng sẽ được thưởng.  - GV cho HS chơi thử.  - GV cho HS chơi theo nhóm đôi.  **2. Viết số 0**  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết:  + Số 0 cao 4 li (5 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).  + Cách viết số 0: Đặt bút phía dưới đường kẻ 5 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.  Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.  - GV cho HS viết bảng con  - GV nhận xét.  **C. Hoạt động thực hành luyện tập.** (10’)  **Bài 1/T 17:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm việc nhóm đôi.  - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.  **Bài 2/T17:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho HS thi đếm 0-9 và 9-0.  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương  **D. Hoạt động vận dụng** (3’)  **Bài 3/T 17:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm bài theo cặp.  - GV yêu cầu HS kể tên các đồ vật có số 0 mà em biết xung quanh mình.  ? Người ta dùng số 0 trong các tình huống trên để biểu diễn điều gì?  - GV cùng HS nhận xét.  **E. Củng cố, dặn dò** (2’)  ? Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  ? Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  ? Số 0 giống hình gì?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 0 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS quan sát tranh trên màn hình  - HS đếm số cá trong xô của mỗi bạn mèo và nói số cá của mỗi bạn:  + Bạn mèo thứ nhất có 3 con cá.  + Bạn mèo thứ hai có 2 con cá.  + Bạn mèo thứ ba có 1 con cá.  + Bạn mèo thứ tư có không có con cá nào.  - HS đếm và trả lời :  + Xô màu xanh nước biển có 3 con cá. Ta có số 3.  + Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2.  + Xô màu xanh lá cây có 1 con cá. Ta có số 1.  + Xô màu cam không có con cá nào. Ta có số 0.  - HS lần lượt lấy các tấm thẻ số 3, 2, 1, 0  - HS quan sát.  - Đĩa thứ nhất có 3 quả táo, đĩa thứ hai không có quả nào.  - Ta có số 3 và số 0.  - HS xác định số 5 và số 0  - Lắng nghe.  - HS chơi thử 1 lần  - HS chơi trò chơi trong 3 phút.  - HS theo dõi và quan sát  - Viết theo hướng dẫn  - HS tập viết số 0  - HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số con chó bông có trong mỗi rổ đọc số tương ứng cho bạn:  a) 2, 1, 3, 0 con.  b) 5, 4, 0, 2 cái bút chì.  - Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ.  - HS đánh giá sự chia sẻ của các nhóm.  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.  - HS thi đếm từ 0 đến 9 và đếm từ 9 đến 0.  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS tìm số 0 ở các đồ vật rồi nói cho bạn nghe rồi đổi vai.  - HS kể: số 0 trên quạt điện, số 0 trên máy tính, số 0 trong bộ đồ dùng học toán.  - Biểu diễn không có gì ở đó  - HS lắng nghe  - HS nêu |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………